

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NHÀ ĐÚNG CÁCH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NHÀ ĐÚNG CÁCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108672310

3. Ngày thành lập: 27/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 369 Trần Đại Nghĩa, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466823366

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4.	Sản xuất rượu vang	1102
5.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
6.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
19.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Bán buôn tổng hợp	4690

22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
26.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
29.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
30.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
31.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
42.	Quảng cáo	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản (Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13)	6820
46.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
47.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

48.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
49.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
50.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
51.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
52.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
53.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại nhà nước cấm)	2029
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
55.	Bốc xếp hàng hóa (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5224
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
61.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4789
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
65.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
66.	Xây dựng công trình điện	4221
67.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
70.	Xây dựng công trình thủy	4291
71.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
72.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
-----	--------------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THANH DUÂN	Thôn Đoài Thịnh, Xã Thái Thịnh, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.250	292.500.000	16,250	034084003032	
			Tổng số	29.250	292.500.000	16,250		
2	ĐỖ VĂN BIÊN	Thôn Đình, Xã Bồ Sao, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	25,000	135041689	
			Tổng số	45.000	450.000.000	25,000		
3	PHẠM NGỌC HÙNG	P303 – A10, Tổ 33, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	12,500	024082000149	
			Tổng số	22.500	225.000.000	12,500		
4	NGUYỄN VĂN MẠNH	101B2 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	12,500	013568608	
			Tổng số	22.500	225.000.000	12,500		
5	LÊ VĂN THU	Tổ 39, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.250	292.500.000	16,250	034083002965	
			Tổng số	29.250	292.500.000	16,250		
6	HOÀNG VĂN TUYẾN	Thôn Hùng Minh, Xã Nghĩa Phú, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	225.000.000	12,500	036084007030	
			Tổng số	22.500	225.000.000	12,500		
7	ĐỖ THANH HẢI	Thôn Đồng Đức, Xã Phúc Thành, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	034079001850	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 27/03/2019 đến ngày 26/04/2019

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ VĂN BIÊN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/11/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *135041689*

Ngày cấp: *12/09/2011*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Vĩnh Phúc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đình, Xã Bồ Sao, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 112 Trần Đại Nghĩa, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội